

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 3419
Ngày 24.6.18



GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

SỐ 29/GP - UBND

Ngày cấp 12 - 6 - 2018

Số: 29 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 phê duyệt bổ sung các điểm mỏ khoáng sản vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ và Đơn xin thăm dò khoáng sản ngày 10/5/2018 của Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú (*địa chỉ: thôn Sông Lô 2, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*) và Biên bản số 04/BB-HĐTD ngày 18/5/2018 của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn thị trấn Tân Yên, xã Tân Thành, xã Yên Phú, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên của Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 201/TTr-STNMT ngày 05/6/2018 về việc đề nghị cấp Giấy phép thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn thị trấn Tân Yên, xã Tân Thành, xã Yên Phú, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú được thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn thị trấn Tân Yên, xã Tân Thành, xã Yên Phú, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

1. Diện tích khu vực thăm dò là 37,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 34 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 kèm theo (Phụ lục số 2).

2. Thời gian thăm dò: 04 (bốn) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Khối lượng thăm dò chủ yếu: theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.

4. Chi phí thăm dò dự kiến: 442.960.000 đồng, bằng vốn tự có hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú.

Điều 2. Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò khoáng sản theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy (*tài liệu gốc*), tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian thi công các hạng mục công trình thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng cát, sỏi cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng của tỉnh Tuyên Quang và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép thực hiện sau khi Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú đã thông báo chương trình, khối lượng của Đề án thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp kiểm tra, xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới công trình thăm dò tại thực địa.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng Giang Phú trong quá trình tổ chức thăm dò khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: 

- Công ty CPĐT khai khoáng Giang Phú (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKS tỉnh (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- Công an tỉnh (bản sao);
- UBND huyện Hàm Yên (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Đ 3).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Đình Quang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM ĐÒ

(Kèm theo Giấy phép thẩm đo khoáng sản số 29 /GP-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 106 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
Diện tích 37,0ha		
1	2447232	397964
2	2447311	398027
3	2446278	398598
4	2446018	398839
5	2445811	398929
6	2445567	398946
7	2445250	399019
8	2444723	399000
9	2444519	399040
10	2444316	399327
11	2444129	399439
12	2443908	399429
13	2443534	399510
14	2443366	399633
15	2443236	399809
16	2443088	399850
17	2442621	399829
18	2442612	399760
19	2443100	399765
20	2443207	399718
21	2443425	399548
22	2443562	399397
23	2443915	399373
24	2444099	399382
25	2444239	399303
26	2444438	399019
27	2444594	398964
28	2444881	398959
29	2445063	398983
30	2445758	398873
31	2446274	398539
32	2446462	398334
33	2446693	398282
34	2446934	398178

